

No.	—	(	:	~	:	)


 Con dấu

Về việc sử dụng số điện thoại liên lạc: Để hỗ trợ việc mang thai, sinh và nuôi con thuận lợi các cấp địa phương tổ chức nhiều chương trình chăm sóc y tế sức khỏe mẹ và bé. Về sau, trong các hoạt động chương trình chăm sóc sức khỏe y tế mẹ và bé như khám sức khỏe thai sản, chương trình “Konnichiwa Akachan”, khám sức khỏe trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, khi cần thiết chúng tôi xin phép sử dụng số điện thoại liên lạc ghi trong giấy báo thai sản này.

※発行窓口記入欄

○届出者(本人) ①個人番号確認 【個人番号カード・通知カード・その他()】

②本人確認書類 1点で可【個人番号カード・運転免許証・パスポート】
2点以上【保険証・年金手帳・その他()】

○届出者(代理人) ①委任状【有・無】 ②代理人の身元確認【個人番号カード・運転免許証・パスポート・その他()】

③本人個人番号確認【個人番号カード・通知カード・その他()】

Chúng tôi thực hiện hỗ trợ để em bé và mẹ có thể an tâm sinh sống. Vui lòng điền những thông tin sau.

- 1 Hãy cho biết tên bệnh viện dự sinh.
- 2 Việc mang thai hiện tại thuận lợi hay không?
 - a Có
 - b Không ()
- 3 Khi biết mình mang thai bạn có cảm xúc như thế nào?
 - a Vui
 - b Hơi bối rối nhưng vui
 - c Khinh ngạc và bối rối
 - d Không vui
- 4 Hiện tại, có chuyện gì bất an hay lo lắng gì không?
 - a Không
 - b Có
 - ☐ Về bản thân→Cơ thể bản thân/ Tâm lý/ Khác ()
 - ☐ Về em bé trong bụng mẹ
 - ☐ Về đứa con đã sinh trước đó→Cách đối xử/ Sức khỏe/ ()
 - ☐ Về gia đình→Mối quan hệ với chồng (bạn đời), bệnh của gia đình, bạo lực của chồng (bạn đời), khác ()
 - ☐ Về mặt kinh tế (Phí sinh con, phí khám sức khỏe, phí sinh hoạt)
 - ☐ Công việc, việc nhà ()
 - ☐ Khác ()
- 5 Hiện tại, bạn (sản phụ) có hút thuốc hay không?
 - a Không hút
 - b Mang thai nên đã dừng
 - c Có hút (điều/ ngày)
- 6 Hiện tại bạn (sản phụ) có đang uống rượu bia?
 - a Không uống
 - b Mang thai nên đã dừng
 - c Có uống (lần/ tuần)

7 Cho đến thời điểm hiện tại, bạn đã có kinh nghiệm điều trị vô sinh?

- a Không b Có

(Mang thai lần này là có được từ việc điều trị vô sinh phải không? → Có / Không)

8 Cho đến thời điểm hiện tại, bạn có kinh nghiệm sinh non (chưa đủ 37 tuần) hoặc sinh trẻ nhẹ cân (trẻ sơ sinh không đủ 2,500 g)?

- a Không b Có (Năm Tháng Tuần g)

9 Cho đến thời điểm hiện tại, bạn đã từng bị xảy thai, thai chết lưu?

- a Không b Có
- ☐ Xảy thai (lần)
 - ☐ Thai chết lưu (lần)
 - ☐ Em bé tử vong trong vòng 1 năm sau khi sinh

10 Quá trình mang thai và sinh con những lần trước có thuận lợi hay không? (Trường mang thai lần thứ 2 trở đi)

- a Có b Không
- ☐ Tăng huyết áp thai kỳ
 - ☐ Tiểu đường thai kỳ
 - ☐ Sinh mổ
 - ☐ Thai nhi chậm phát triển trong tử cung
 - ☐ Khác ()

11 Dự định về nước

- a Không → Người hỗ trợ ()
- b Có Thời gian ()

12 Trong 1 năm gần đây, có tình trạng như là “không ngủ được”, “cáu gắt”, “có cảm giác không muốn làm gì” liên tục trong vòng 2 tuần hay không?

- a Không b Có

13 Cho đến thời điểm hiện tại đã từng tư vấn với tư vấn viên, nội khoa tâm lý trị liệu, bệnh viện tâm thần, cơ quan hành chính về chuyện tâm lý, thần kinh hay không?

a Không

b Có

☐ Hiện tại đang đi viện (Uống thuốc điều trị/ Tư vấn tâm lý)

☐ Trước kia đã đi viện (Uống thuốc điều trị/ Tư vấn tâm lý)

Khoảng vào ()

☐ Khác ()

14 Cho đến thời điểm hiện tại, ngoài bệnh ở câu hỏi số 13 đã từng tiếp trị bệnh khác không?

a Không

b Có ()

15 Khi gặp khó khăn, có người có thể nói chuyện tư vấn hay không?

a Có → () b Không

16 Về bạn đời

☐ Đã kết hôn

☐ Chưa kết hôn

☐ Dự định nhập hộ khẩu (Vào khoảng năm:)

Họ tên:

Tuổi:

Nghề nghiệp:

Nơi làm việc:

17 Hãy khoanh tròn ○ những người thân gia đình đang sống cùng với bạn

Chồng Bạn đời Con cái (người) Cha ruột Mẹ ruột

Mẹ chồng Cha chồng Khác ()

18 Người sống cùng bạn hiện tại có hút thuốc không?

a Không hút thuốc

b Có hút Ai () (điều/ngày)

19 Về nội dung trên này, ứng với tình huống cần thiết, có trường hợp cho chúng tôi liên hệ với các cơ quan y tế (cơ quan hành chính, bác sĩ)

a Đồng ý

b Không đồng ý